

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ -SV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 126 /ĐHBK-CTCT-SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2016

V/v ban hành hướng dẫn đánh giá điểm rèn luyện SV



**Kính gửi: Ban Chủ nhiệm các Khoa, Trung tâm
GVCN các lớp**

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (thay thế Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007), Phòng CTCT – SV đã soạn dự thảo hướng dẫn đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo thông tư 16 thay cho hướng dẫn đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo quyết định 60 và đã gửi cho các đơn vị đóng góp ý kiến.

Sau thời gian các đơn vị đóng góp ý kiến (đợt 1: từ ngày 23-31/5/2016 theo công văn số 100/ĐHBK-CTCT-SV ngày 23/5/2016; đợt 2: từ ngày 13-17/6/2016 theo công văn số 112/ĐHBK-CTCT-SV ngày 13/6/2016), Phòng CTCT-SV thông báo ban hành hướng dẫn đánh giá điểm rèn luyện SV (đính kèm) và áp dụng đánh giá điểm rèn luyện từ năm học 2015-2016.

Trân trọng kính chào.

TRƯỞNG PHÒNG CTCT – SV

Võ Tấn Thông

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu P.CTCT-SV

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN

(theo Thông tư số 16 năm 2015 của Bộ GDĐT)

- Đánh giá điểm theo thang 100 (không quy đổi). Tính cả HK1 và HK2, mỗi tiêu chí có thể được cộng và trừ nhiều điểm nhưng không được vượt khung từng tiêu chí và ĐRL không quá 100.
- Để đảm bảo sự tương đối về ĐRL giữa các lớp, đề nghị mức chuẩn chung về ĐRL cho số đông SV học tập trung bình trở lên, không vi phạm quy định của trường, địa phương cư trú: được đánh giá từ mức **75/100 điểm** (cột **a**). Dựa vào mức chuẩn ĐRL này, sẽ có cách biệt rõ về ĐRL đối với SV có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện và ngược lại.
- Lớp và GVCN có thể tham khảo các chi tiết sau (cột **b**, có thể bổ sung các yếu tố khác mà đơn vị thấy cần thiết) để tăng hoặc giảm khi ghi điểm RL cho SV.

Tiêu chí/ Mức chuẩn thường (a)	Các yếu tố để tăng hay giảm điểm rèn luyện so với mức chuẩn SV bình thường (b)
I. Ý thức tham gia học tập (0-20đ)/ SV có học lực trung bình trở lên được: <p style="text-align: right;">15đ</p>	<p>+2đ/lần: có tham dự buổi hội thảo học thuật tại trường do trường, khoa, bộ môn tổ chức (có minh chứng, do đơn vị tổ chức xác nhận), tối đa 6đ/học kỳ.</p> <p>+3đ: mỗi HK chính có ĐTB\geq7.00; mỗi lần tham gia cuộc thi học thuật do trường, các đơn vị tổ chức; thành viên tích cực CLB học thuật</p> <p>+5đ: mỗi HK chính có ĐTB\geq 8.00; thành viên đội Olympic trường; đề tài NCKH cấp trường trở lên</p> <p>-2đ/môn: bỏ kiểm tra giữa kỳ không có lý do</p> <p>-3đ/môn: bỏ thi không có lý do, cấm thi cuối kỳ</p> <p>-3đ: 4.00 \leq điểm TBHK $<$ 5.00</p> <p>-5đ: bị cảnh cáo học vụ hoặc điểm TBHK dưới 5.00; vi phạm nội quy thi.</p>
II. Chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường (0- 25đ)/ SV không vi phạm được: <p style="text-align: right;">25đ</p>	<p>-5đ: không sinh hoạt lớp/lần, đăng ký môn học lần 1 trễ hạn/lần, vắng 1 buổi trong đợt sinh hoạt công dân định kỳ.</p> <p>-10đ: đóng học phí không đúng hạn, không tham gia bảo hiểm y tế, khám sức khỏe không đúng hạn.</p> <p>-20đ: vi phạm nội quy nhà trường bị lập biên bản, không hoàn thành đợt sinh hoạt công dân.</p>
III. Tham gia các hoạt động chính trị, XH, VH, VN, thể thao, phòng chống tội phạm và các TNXH (0-20đ)/ SV không vi phạm pháp luật, không tham gia các hoạt động trái quy định trường. <p style="text-align: right;">15đ</p>	<p>+2đ/lần: tham gia hoạt động của lớp/khoa (có minh chứng, do đơn vị tổ chức xác nhận), tối đa 10đ/học kỳ</p> <p>+5đ/lần: tham gia hoạt động của trường (có minh chứng, do đơn vị tổ chức xác nhận), tối đa 10đ/học kỳ</p> <p>+5đ: đoàn viên xuất sắc, chiến sĩ TN MHX.</p> <p>+5đ: có giấy khen của địa phương nơi cư trú về việc thực hiện tốt giữ gìn an ninh trật tự.</p> <p>+10đ: chiến sĩ giỏi MHX, giấy khen Đoàn TN-HSV.</p>

IV. Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (0-25đ)/ SV không vi phạm đợc: 20đ	+5đ: hiến máu nhân đạo/lần; có giấy xác nhận ngoại trú tốt. +10đ: thư khen ở nơi cư trú. -10đ/lần: biên bản vi phạm hành chính của Công an, địa phương cư trú, KTX.
V. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, đoàn thể, tổ chức trong trường (0-10đ)/SV không tham gia sinh hoạt lớp: 0đ	+2đ: thành viên hoạt động tích cực các CLB, tham gia tích cực hoạt động của lớp (theo đề nghị CLB, BCS lớp) +2đ: hỗ trợ công việc của Khoa, Bộ môn tham gia các hoạt động phong trào tại khoa (có xác nhận của khoa) +5đ: tham gia BCS lớp, BCH Đoàn, Hội, CLB đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ (ý kiến GVCN, đoàn thể) +10đ: tham gia sinh hoạt lớp đầy đủ (ý kiến GVCN, đoàn thể)
A: Tổng cộng (I+II+III+IV+V): 0 - 100đ/ SV bình thường đợc đánh giá tổng cộng <u>75 điểm</u>	
B: Khen thưởng	+10đ: QĐ khen thưởng của Khoa/Trung tâm/VP. ĐTQT +15đ: QĐ khen thưởng của Hiệu trưởng/Thành Đoàn/UBND Huyện hoặc tổ chức, hội nghề nghiệp cấp quốc gia trở lên
C: Kỷ luật (có quyết định)	Khiên trách ĐRL= 70%(A+B); Cảnh cáo ĐRL= 50%(A+B); Đình chỉ học ĐRL= 40%(A+B);

Trần

PHÂN PHỐI TÀI LIỆU NỘI BỘ		
Ngày	Bộ phận	Ký nhân
27/10/16	Học lý	Mail